

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2018/HS-ST
Ngày: 10/4/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN T PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG**

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Quốc Việt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê T Thật.
2. Ông Trần Hùng Bích.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thanh Hiền.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân T phố Long Xuyên tham gia phiên
tòa:** Ông Lương Quốc Danh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân T phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2018/TLST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2018/QĐXXST-QĐ ngày 16 tháng 3 năm 2018 đối với:

- Bị cáo Nguyễn T, sinh năm 1995 tại T phố Long Xuyên, tỉnh An Giang; Cư trú: Không nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Tấn Phát, sinh năm 1953 và bà Cao T, sinh năm 1963; Có 04 chị em, bị cáo thứ hai ; Bị cáo chưa có vợ con.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 30/11/2017 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

Anh Nguyễn T, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Cư trú: Số 637/33, khóm Đông Thịnh 3, phường Mỹ Phước, T phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Cao T, sinh năm 1963 (vắng mặt)

Cư trú: Nhà trọ Bình Dân, khóm 5, phường Mỹ Long, T phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 21/9/2016, bị cáo uống rượu cùng cha ruột tại phòng trọ số 4, nhà trọ Minh Tiến, ở số 652/26, khóm Đông Thịnh 3, phường Mỹ Phước, T phố Long Xuyên. Lúc này, anh Nguyễn T đến phòng trọ số 3 nói chuyện với anh Nguyễn Thanh Tùng. Do anh T nói lớn tiếng nên T cự cãi, thách thức đánh nhau với anh T. Anh T lấy kệ gỗ trước phòng trọ số 2 đánh bị cáo T nhưng không gây thương tích và được những người xung quanh can ngăn. T và Tùng đi ra hàng ba nhà của bà Phạm Thị Nở gần đó ngồi uống nước. Bị cáo vào phòng trọ của mình lấy con dao dài khoảng 20cm, cán nhựa, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn, bị cáo khai nhận loại dao Thái Lan cán vàng đi từ phía sau nhà bà Nở ra hàng ba, từ phía sau anh T bị cáo cầm dao tay phải, đâm 03 nhát từ trên xuống vào vai phải của T rồi bỏ chạy. Sau khi đâm bị cáo bỏ chạy và ném con dao xuống Rạch Tầm Bót, cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được con dao tang vật. Bị cáo bỏ trốn, ngày 30/11/2017 đến Công an T phố Long Xuyên đầu thú.

Anh T được đưa đến Bệnh viện Đa khoa trung tâm An Giang điều trị thương tích do bị cáo T gây ra, đến ngày 29/9/2016 ra viện. Căn cứ kết luận giám định pháp y về thương tích số 346/16/TgT ngày 11/11/2016 của Trung tâm Pháp y tỉnh An Giang xác định: Nguyễn T bị 03 sẹo vùng lưng phải kích thước 3.5 x 0.2cm, 04 x 0.3cm, 4.5 x 0.4cm, tràn khí màng phổi phải lượng nhiều đã phẫu thuật dẫn lưu. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 12%.

Tại cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 30/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân T phố Long Xuyên truy tố bị cáo **Nguyễn T** về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân T phố Long Xuyên bổ sung đính chính cáo trạng và đề nghị áp dụng:

Về trách nhiệm hình sự: áp dụng khoản 2 Điều 134 (12%, dùng hung khí nguy hiểm, có tính chất côn đồ); điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn T từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 585, Điều 590 Bộ luật Dân sự 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường số tiền 3.370.000 đồng (ba triệu, ba trăm bảy mươi nghìn đồng) theo yêu cầu của người bị hại được bị cáo chấp nhận tại phiên tòa.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 BLHS 2015; Điều 106 BLTTHS 2015.

Tịch thu tiêu hủy:

1/ 01 (một) cây dao dài 26,5cm, cán gỗ, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng có chữ “KIWI-BRAND Stanin steel”, mũi bằng, có lỗ tròn đường kính 1,3m;

2/ 01 (một) cây dao dài 20,5cm, cán nhựa màu xanh, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng có chữ “CÁT TUỜNG”, mũi bằng.

Bị cáo Nguyễn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố. Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người bị hại với số tiền 3.370.000 (Ba triệu, ba trăm bảy mươi nghìn đồng) Bị cáo không tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo nói lời nói sau cùng đã ăn năn hối cải nên xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ vào các chứng cứ và T liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, biên bản xem dấu vết trên thân thể ngay sau khi xảy ra sự việc, bệnh án khi bị hại **Nguyễn T** nhập viện cấp cứu và giấy chứng nhận thương tích, kết luận giám định đã đủ căn cứ xác định bị cáo **Nguyễn T** sử dụng con dao dài khoảng 20cm, cán nhựa, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn, bị cáo khai nhận loại dao Thái Lan cầm tay phải, đâm từ phía sau 03 nhát, trúng vai phải của anh T gây thương tích với kích thước 3.5 x 0.2cm, 04 x 0.3cm, 4.5 x 0.4cm, tràn khí màng phổi phải lượng

hiều đã phẫu thuật dẫn lưu. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 12%.

Bị cáo và người bị hại không có mâu thuẫn, nhưng chỉ vì một duyên cớ nhỏ nhặt lời qua tiếng lại, mặc dù được mọi người khuyên nhủ can ngăn nhưng bị cáo dùng dao đâm anh T ba nhát, bị cáo sử dụng dao làm hung khí được xác định là hung khí nguy hiểm theo quy định tại điểm 3.1 mục 3 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết tăng nặng định khung là “Phạm tội có tính chất côn đồ” và “Sử dụng hung khí nguy hiểm”. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý, xâm phạm sức khỏe anh T, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu T tội “Cố ý gây thương tích”. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân T phố Long Xuyên truy tố bị cáo theo khoản 2 Điều 134 BLHS 2015 là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được HĐXX xem xét chấp nhận.

[2] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của anh T được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Gây tâm lý hoang man, lo sợ trong nhân dân khi không có mâu thuẫn với nhau nhưng chỉ vì những chuyện nhỏ nhặt trong cuộc sống mà vẫn sử dụng hung khí gây thương tích cho người khác, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi do mình gây ra. Do đó, cần áp dụng mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo T khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; bị cáo đầu thú. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS nên Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[5] Về án phí sơ thẩm:

Bị cáo Nguyễn T phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo **Nguyễn T** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào:

- Khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 và Điều 106; Điều 136 BLTTHS 2015.

- Điều 594, 585, Điều 590 Bộ luật dân sự 2015.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 06 năm 2017 của Quốc hội;

Tuyên xử:

[1] Xử phạt bị cáo: **Nguyễn T** **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng** tù.

Thời hạn tù tính từ ngày: 30/11/2017.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo **Nguyễn T** có trách nhiệm bồi thường cho anh **Nguyễn T** số tiền 3.370.000 đồng (ba triệu, ba trăm, bảy mươi nghìn đồng).

[3] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy:

1/ 01 (một) cây dao dài 26,5cm, cán gỗ, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng có chữ “KIWI-BRAND Stanin steel”, mũi bằng, có lỗ tròn đường kính 1,3m;

2/ 01 (một) cây dao dài 20,5cm, cán nhựa màu xanh, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng có chữ “CÁT TUỜNG”, mũi bằng.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an T phố Long Xuyên và Chi cục thi hành án dân sự T phố Long Xuyên ngày 23/6/2018)

[4] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo:

Người bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Đã giải thích điều 26 Luật thi hành án).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh AG;
- VKSND TPLX;
- Công an TPLX;
- THA DS TPLX;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ./

Nguyễn Minh Quốc Việt